

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 165/2017/HSST

Ngày: 16/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Yến Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Hòa.

2. Bà Lê Thị Thu Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiệu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 157/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN NGỌC S (tên gọi khác B) - Sinh năm 1996 tại Bình Thuận.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 05/12. Con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1976, nghề nghiệp: Buôn bán và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1975, nghề nghiệp: làm thuê. Hiện cùng trú tại: khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết; Tiền án: Ngày 13/6/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 27/12/2014 (đã được xóa án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 BLHS 2015), tiền sự: không. Bị bắt và tạm giữ từ ngày 15/02/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an Tp. Phan Thiết. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12 đến ngày 15/02/2017, Trần Ngọc S đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh T, cùng trú tại khu phố 6, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết, cụ thể như sau:

+ **Lần 1:** Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2017, Trần Anh T và Nguyễn Văn C gặp nhau tại quán cà phê “Cóc” trên đường Tôn Đức Thắng, thuộc phường Phú Thủy, TP. Phan Thiết. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên T và C rủ nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng chung. Sau đó, T dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 01655.260.425 gọi điện thoại cho Trần Ngọc S theo số thuê bao 0917.313.050 hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng, S đồng ý hẹn đến đường hẻm bên hông Trường tiểu học Phú Thủy 2 (trên đường Nguyễn Trương thuộc phường Phú Thủy) để giao dịch. Sau khi trao đổi với T, S gọi điện thoại cho một đối tượng tên Q (không rõ nhân thân) hỏi mua 01 tép ma túy với giá 200.000 đồng, Q đồng ý hẹn đến khu chung cư Lê Quý Đôn để giao dịch. Sau đó, Sơn điều khiển xe mô tô đến gặp T và C. Tại đây, S nhận từ T 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) rồi điều khiển xe mô tô đi đến chung cư Lê Quý Đôn thì gặp một đối tượng (không rõ nhân thân, do Q bảo đến). S giao cho đối tượng này 200.000 đồng và xin lại 50.000 đồng để mua card điện thoại thì đối tượng đồng ý nhận 150.000đ rồi giao cho S 01 tép ma túy đá. Sau đó, S điều khiển xe mô tô quay lại điểm hẹn giao cho T tép ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, T và C đi về nhà T cùng nhau sử dụng hết.

+ **Lần 2:** Khoảng 21 giờ ngày 13/2/2017, Trần Anh T và Nguyễn Văn C tiếp tục rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. T dùng điện thoại của mình có sim số 01655.260.425 gọi điện thoại cho Trần Ngọc S theo số thuê bao 0917.313.050 hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, S đồng ý hẹn đến hẻm 213 - Thủ Khoa Huân để giao dịch. T, C đón xe ôm đi đến hẻm 213 - Thủ Khoa Huân rồi T gọi điện báo cho S biết đã đến điểm hẹn. Lúc này, S đang ở nhà mình cùng với L (không rõ nhân thân) nên rủ L cùng đi, S và L mỗi người điều khiển 01 xe mô tô đi ra gặp T và C thì T nói mới bị Cảnh sát giao thông bắt xe nên S chở T và nhờ L chở C cùng đi đến nhà Nguyễn Văn V (tên gọi khác: Bờm, sinh năm 1992, trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, Tp. Phan Thiết) để mua ma túy. Khi gần đến nhà V, T đưa cho S 300.000 đồng, S nhận tiền rồi một mình đi vào nhà gặp V nhờ V mua 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, V đồng ý nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô đi ra ngoài. Khoảng 15 phút sau, V quay về nói với S không có ma túy, tiền còn để trong hộc xe rồi đi ngủ. Do vẫn còn một tép ma túy mua của Q trước đó để sử dụng nhưng vẫn còn một ít giấu sẵn trong người nên S lấy tép ma túy này mang ra hẻm 213 - Thủ Khoa Huân đưa cho T. Sau đó, S và L điều khiển xe mô tô chở T và C ra bến xe bus gần siêu thị Lotte để đón xe rồi S và L quay về nhà S.

+ **Lần 3:** Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2017, Trần Anh T và Nguyễn Văn C tiếp tục rủ nhau mua ma túy đá về sử dụng. T dùng điện thoại của mình có số thuê bao 0165.5260.425 gọi điện thoại cho S theo số thuê bao 0917.313.050 hỏi mua 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng. Lúc này, S đang trên đường đi chơi cùng với Võ Đại Tn thì Sơn đồng ý hẹn đến đường hẻm 213 – Thủ Khoa Huân để giao dịch. Sau đó, S đến điểm hẹn, đợi khoảng 10 phút thì T chở C đến. Tại đây, T giao cho Sơn 200.000 đồng (gồm 02 tờ 100.000 đồng), S nhận tiền bỏ vào túi quần nói T và C chờ một chút để S chở Tn về nhà rồi quay lại. Sau khi chở Tn về nhà, S mượn xe mô tô biển số 86AK – 000.61 của Tn quay lại gặp T và C. Sơn giao cho T 01 tép ma túy đá, T nhận tép ma túy đá cất vào túi quần thì bị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận bắt quả tang, thu giữ các vật chứng gồm:

- 01 gói nylon không màu, hàn kín, kích thước 01x2,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, thu giữ trong túi quần bên phải của Tuấn.
- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng thu giữ trong túi quần bên phải của Sơn.
- 01 điện thoại di động vỏ màu xanh – đen, vỏ điện thoại có chữ NOKIA, bên trong có gắn thuê bao: 0917.313.050, thu giữ của Sơn.
- 01 điện thoại di động vỏ màu đen – đỏ, trên vỏ điện thoại có chữ A116 và Masstel, bên trong có gắn sim số 01655.260.425, thu giữ của Tuấn.

Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 15/02/2017, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy (PC 47) – Công an tỉnh Bình Thuận đã tiến hành khám xét tại nhà của Trần Ngọc S thuộc khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết thu giữ những tang vật sau:

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 chai bằng nhựa có chữ Fe trên vỏ chai; trên nắp chai có gắn ống hút nước bằng nhựa màu cam, đen, xanh và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, đầu uốn cong có dạng hình phễu được thu giữ trong phòng ngủ của Trần Ngọc Sơn.

+ 01 một cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có kích thước khoảng 10cm được thu giữ trong phòng ngủ của Trần Ngọc Sơn.

+ 03 vỏ nylon, màu trắng, hàn kín hờ một đầu (02 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x02)cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x2,5)cm được thu giữ trong phòng ngủ của Trần Ngọc Sơn.

Tại Bản kết luận giám định số 94/KLGD-PC54 ngày 20/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

Mẫu M gửi đến giám định có khối lượng 0,0547 gam, là Methamphetamine.

Đối với chiếc điện thoại di động vỏ màu đen – đỏ, trên vỏ điện thoại có chữ A116 và Masstel thu giữ của T, do hành vi của T không cấu thành tội phạm cho nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả lại cho Trần Anh T.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86 AK – 000.61 qua điều tra xác định được: Đây là xe do ông Trần Văn V (sinh năm 1973, trú tại khu phố 4, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết) mua lại của ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1969, trú tại: thôn Lạc Tín, xã Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận) nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 15/2/2017, ông V cho Võ Đại Tn mượn xe này để đi công việc nhưng sau đó Tn đã tự ý cho S mượn. Ông V không biết S dùng xe này làm phương tiện thực hiện tội phạm nên Cơ quan CSĐT đã trả xử lý vật chứng, trả lại cho ông V.

Tại bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố Trần Ngọc S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 02 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị áp dụng điểm b khoản 02 điều 194, điểm p khoản 01 điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 6 tháng đến 08 năm tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi phạm tội là ảnh hưởng đến sức khỏe bản thân, ảnh hưởng đến gia đình và trật tự tại địa phương, bị cáo thật sự ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm người tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đã hợp pháp.

Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Lời khai nhận này của bị cáo phù hợp với lời khai của tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

Từ ngày 12 đến ngày 15/02/2017, Trần Ngọc S đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Anh Tuấn và Nguyễn Văn Cảnh, cụ thể:

+ **Lần 1:** Khoảng 17 giờ ngày 12/02/2017, Trần Ngọc S bán cho Trần Anh T và Nguyễn Văn C 01 tép ma túy đá tại đường hẻm bên hông Trường tiểu học Phú Thủy 2, lấy số tiền 200.000 đồng.

+ **Lần 2:** Khoảng 21 giờ ngày 13/02/2017, Trần Ngọc S bán cho Trần Anh T và Nguyễn Văn C 01 tép ma túy đá tại đường hẻm 213 - Thủ Khoa Huân lấy số tiền 300.000 đồng.

+ **Lần 3:** Khoảng 15 giờ ngày 15/02/2017, Trần Ngọc S tiếp tục bán cho Trần Anh T và Nguyễn Văn C 01 tép ma túy đá có khối lượng 0,0547 Methamphetamine tại 213 - Thủ Khoa Huân lấy số tiền 200.000 đồng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Trần Ngọc S qua các lần bán trái phép chất ma túy là 700.000đ.

Xét hành vi của Trần Ngọc S 03 lần bán trái phép ma túy đá cho người khác là "*phạm tội nhiều lần*". Đây là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt của tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 194 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng quy định pháp luật .

Xét Trần Ngọc S nhận thức được heroin là loại ma túy gây nghiện nằm trong danh mục nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, sử dụng ...trái phép, vì hậu quả nguy hại của nó đối với sức khỏe con người trong cộng đồng và trật tự trị an xã hội, thế nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép, bất chấp hậu quả xử lý của pháp luật. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến chính sách quản lý của nhà nước về chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, do vậy cần thiết xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt có xem xét cho bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với lời khai của Trần Ngọc S về nguồn gốc ma túy S bán cho T và C là do S mua của một đối tượng tên Q chưa rõ nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn V vào ngày 13/02/2017 đã nhận của Trần Ngọc S 300.000 đồng để mua ma túy cho S bán cho các con nghiện nhưng sau đó không mua được ma túy thì đã trả lại tiền cho S do đó hành vi của V không cấu thành tội phạm nên Cơ quan CSĐT không

xem xét xử lý. Trần Ngọc S khai nguồn gốc ma túy bán cho T và C vào ngày 13/02/2017 là mua của V nhưng V không thừa nhận. Qua đối chất S xác định lại tép ma túy bán vào ngày 13/02/2017 là do Sơn mua của Q về sử dụng và còn lại một ít nên khi nhờ V mua nhưng không có ma túy S đã lấy số ma túy còn lại giao cho T và C. Mặc dù sau đó S thay đổi lời khai, xác định tép ma túy bán cho T và C vào ngày 13/02/2017 là do V mua giao cho Sơn. Tuy nhiên ngoài lời khai của S thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh cho lời khai này của S là đúng. Và tại phiên tòa bị cáo S xác định số ma túy này là của S bán cho T và C. Do đó, Viện kiểm sát không xem xét xử lý đối với Nguyễn Văn V là có căn cứ.

Đối với lời khai của S vào ngày 13/02/2017 S rủ L chở T và C đi mua ma túy tại nhà của V để bán cho T và C vì chưa xác định được nhân thân của L nên Cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Anh T và Nguyễn Văn C có hành vi mua ma túy đá của Trần Ngọc S để sử dụng có khối lượng 0,0547 gam, chưa đủ định lượng cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, T và C chưa bị kết án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là phù hợp.

Về xử lý vật chứng: Đối với một số vật chứng là ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số 94 ngày 20/02/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu, là vật nhà nước cấm lưu hành; 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 chai bằng nhựa có chữ Fe trên vỏ chai; trên nắp chai có gắn ống hút nước bằng nhựa màu cam, đen, xanh và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, đầu uốn cong có dạng hình phễu; 01 một cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có kích thước khoảng 10cm; 03 vỏ nylon, màu trắng, hàn kín hở một đầu (02 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x02)cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x2,5)cm không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 01 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, đ khoản 02 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự. Đối với vật chứng là 01 điện thoại di động vỏ màu xanh – đen, vỏ điện thoại có chữ NOKIA, bên trong có gắn thuê bao: 0917.313.050 và 200.000 đồng thu giữ của Sơn được sử dụng trong việc phạm tội do vậy sẽ tịch thu, sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, b khoản 01 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* **Tuyên bố:** Bị cáo Trần Ngọc S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* **Áp dụng:** điểm b khoản 02 Điều 194; điểm p khoản 01 Điều 46 Bộ luật hình sự.

* **Xử phạt:** Trần Ngọc S 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/02/2017 ;

* **Biện pháp tư pháp:**

Áp dụng các điểm a, c khoản 01 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, đ khoản 02 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số vật chứng thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định được chứa trong phong bì niêm phong số 94 ngày 20/02/2017 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Thuận có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy gồm 01 chai bằng nhựa có chữ Fe trên vỏ chai, trên nắp chai có gắn ống hút nước bằng nhựa màu cam, đen, xanh và 01 đoạn ống thủy tinh được uốn cong một đầu, đầu uốn cong có dạng hình phễu;

+ 01 một cây kéo bằng kim loại, màu trắng, có kích thước khoảng 10cm;

+ 03 vỏ nylon, màu trắng, hàn kín hở một đầu (02 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x02)cm và 01 vỏ nylon có kích thước khoảng (01x2,5)cm) không có giá trị sử dụng.

Áp dụng các điểm a, b khoản 01 điều 41 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động vỏ màu xanh – đen, mặt trước và mặt sau có chữ NOKIA, bên trong máy có gắn 01 sim thuê bao: 0917.313.050;

- Bị cáo Trần Ngọc S nộp lại số tiền 700.000 đồng sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Các vật chứng đã được bàn giao theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 07 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng (do thu giữ của bị cáo Trần Ngọc Sơn) đã được nộp vào tài khoản số 39491054627 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại Kho bạc nhà nước Tỉnh Bình Thuận theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 30 tháng 10 năm 2017.

***Về án phí:** Tuyên buộc bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo của bị cáo là 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (16/11/2017).

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tòa Phiên Tòa

- VKSND tỉnh Bình Thuận
- TAND tỉnh Bình Thuận
- Công an tp Phan Thiết
- Người tham gia tố tụng
- UBND địa phương nơi b/c thường trú
- Thi hành án thành phố Phan Thiết
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Thị Yến Linh